SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT NÀ HỲ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 27
Học kỳ II, Năm học 2025-2026
CA SÁNG
Thực hiện từ ngày 16/3/2026

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)	KT GIỮA KÌ II LỊCH SỬ		
	2	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)
	3	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Q.Tâm)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Hóa học (Nga)	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (Tâm)	KT GIỮA KÌ II T.ANH		
	5										
Thứ 3	1	KT GIỮA KÌ II LỊCH SỬ			GDĐP (Dũng)	GDĐP (Sếnh)	GDĐP (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	KT GIỮA KÌ II TOÁN		
	2	Tiếng anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	KT GIỮA KÌ II LỊCH SỬ						
	3	Tiếng anh (Trang)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Công nghệ (Tuấn)	Công nghệ (Q.Tâm)	GDĐP (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	Địa lí (Chính)	Sinh học (Đức)
	4	KT GIỮA KÌ II T.ANH			Sinh học (Đức)	Công nghệ (Tuấn)	Công nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	Địa lí (Chính)
	5										
Thứ 4	1	KT GIỮA KÌ II NGỮ VĂN			KT GIỮA KÌ II SINH	KT GIỮA KÌ II CÔNG NGHỆ		KT GIỮA KÌ II SINH	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (Nhạ)	GDTC - (Tâm)
	2				Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	HĐTN(Nhàn)		
	3	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sếnh)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Trang)	Tin (Tuấn)	Sinh học (Đức)			
	4	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	KT GIỮA KÌ II LÝ	Tiếng anh (Trang)	KT GIỮA KÌ II LÝ	Sinh học (Đức)			
	5										
Thứ 5	1	KT GIỮA KÌ II LÝ	Lịch sử (Hương)	KT GIỮA KÌ II LÝ	KT GIỮA KÌ II NGỮ VĂN				KT GIỮA KÌ II ĐỊA LÍ		
	2	Lịch sử (Hương)	Toán (Q.Tâm)	GDTC - (Tâm)					GDĐP (Tập)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)
	3	GDTC - (Tâm)	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Tập)	Ngữ Văn (Quân)
	4	KT GIỮA KÌ II HÓA HỌC			Toán (Mạnh)	GDTC - (Tâm)	Toán (Trường)	Toán (Q.Tâm)	KT GIỮA KÌ II LÝ	CĐ C.Nghệ (Phượng)	GDĐP (Thư)
	5										
Thứ 6	1	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	KT GIỮA KÌ II HÓA	CĐ Toán - (Thư)	Tiếng anh (Trang)	KT GIỮA KÌ II HÓA	KT GIỮA KÌ II NGỮ VĂN		
	2	Toán (Trường)	KT GIỮA KÌ II GDKP&PL		CĐ Toán - (Thư)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Linh)			
	3	Hóa học (Nga)	GDTC - (Tâm)	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Trang)	Tin (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)	CĐ Toán - (Thư)	Toán (Phượng)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)
	4	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	GDTC - (Tâm)	KT GIỮA KÌ II T.ANH				GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 7	1	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tin (Tuấn)	Toán (Q.Tâm)	KT GIỮA KÌ II SINH		
	2	Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa lí (Vĩnh)	Công nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sếnh)	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Huệ)	Tin (Tuấn)
	3	Hóa học (Nga)	Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Hương)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	Địa lí (Vĩnh)	Hóa học (Sếnh)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)
	4	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Nga)	Địa lí (Thảo)	Hóa học (Sếnh)	GDKT&PL (Vừ)	Tin (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)	KT GIỮA KÌ II HÓA	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập

SỞ GD & ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PTDTNT THPT NÀ HỲ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 27
Học kỳ II, Năm học 2025-2026
CA CHIỀU
Thực hiện từ ngày 16/3/2026

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	HĐTN(Nhàn)			Hóa học (Sếnh)	Toán (Q.Tâm)	GDTC - (Tâm)	Sinh học (Đức)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)
	2				GDTC - (Tâm)	Toán (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	Lịch sử (Hương)	Địa lí (Chính)	Lịch sử (Huệ)
	3				Sinh học (Đức)	GDTC - (Tâm)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch sử (Hương)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Chính)
	4	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**	**SHNT**
	5										
Thứ 3	1	Địa lí (Thảo)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Trang)	GDĐP (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch sử 1 Hóa học	GDKTPL	**HS không ôn tự học**
	2	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Thảo)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	GDĐP (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch sử 1 Hóa học	GDKTPL	
	3	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Huyền)	Công nghệ (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Địa lí 2	**HS không ôn tự học**
	4										
	5										
Thứ 4	1	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	HĐTN(Nhàn)				Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (Nhạ)	Tin (Tuấn)
	2	Địa lí (Thảo)	GDĐP (Nga)	GDKT&PL (Vừ)					GDTC - (Nhạ)	Công nghệ (Mạnh)	Tin (Tuấn)
	3	Toán (Trường)	GDTC - (Tâm)	GDĐP (Nga)					GDTC - (Nhạ)	Công nghệ (Mạnh)	GDTC - (Tâm)
	4										
	5										
Thứ 5	1	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Toán (Mạnh)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	2	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)	Công nghệ (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Địa lí (Thảo)	Tiếng anh (Trang)	Công nghệ (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Địa lí 1	Lịch sử 2	**HS không ôn tự học**
	4										
	5										
Thứ 6	1	HĐTN(Nhàn)			GDQP (Hiếu)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	2				GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Trang)	GDĐP (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	3				Toán (Mạnh)	Công nghệ (Tuấn)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Trang)	Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học	Lịch sử 2	**HS không ôn tự học**
	4	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**	**SHCN**
	5										
Thứ 7	1	Địa lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Nga)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Tin (Tuấn)
	2	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Mạnh)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)
	3	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	Địa lí (Thảo)	Địa lí (Vĩnh)	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập